

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai hồ sơ đăng ký đất đai

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

Theo hồ sơ xin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân “thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ chính quy mới”. Qua đó, UBND thị trấn Tân Khai thông báo về việc niêm yết hồ sơ đăng ký đất đai của hộ gia đình, cá nhân sau:

1. Bà Tôn Nữ Thị Tuyết Hồng, Năm sinh 1969, địa chỉ thường trú: khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Hộ ông Bùi Ngọc Thiện “đã chết” người thừa kế bà Nguyễn Thị Bẩy, Năm sinh 1968 địa chỉ khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Bà Hoàng Thị Tâm, Năm sinh 1963 địa chỉ TDP Tây Trại, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Hộ ông Ông Thanh Bình, Năm sinh 1975 bà Lê Thị Tới năm sinh 1978, địa chỉ khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Bà Nguyễn Thị Liên, Năm sinh 1968, địa chỉ khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Bà Phạm Thị Ngọc Oanh, Năm sinh 1997 địa chỉ khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

7. Bà Nguyễn Thị Oanh, Năm sinh 1974, địa chỉ khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

8. Ông Đặng Văn Diện, Năm sinh 1968, bà Hoàng Thị Quý, Năm sinh 1974, địa chỉ khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

9. Ông Đặng Văn Diện, Năm sinh 1968 địa chỉ khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

10. Hộ ông Đặng Văn Diện, Năm sinh 1968 địa chỉ khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

11. Trần Ngọc Nguyên, Năm sinh 1983, địa chỉ Khu phố 4, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

12. Bà Nguyễn Thị Gái, năm sinh 1963; Chuyên nhượng quyền sử dụng đất cho Bà Nguyễn Thị Ánh; Năm sinh 1958 và ông Lê Thiện Chí; Năm sinh 1956 địa chỉ: 32/1 Bình Giao, P. Thuận An, TP.Thuận An, T. Bình Dương

- Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 04/02/2025 đến hết ngày 19/02/2025

- Địa điểm: Trụ sở UBND thị trấn Tân Khai, Trang thông tin điện tử thị trấn Tân Khai-Hón Quản-Bình Phước; Nhà văn hoá khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, khu phố 5, khu phố 7 và Khu phố Tàu Ô.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nêu trên, nếu ai có điều gì cần khai báo bổ sung thêm hoặc khiếu nại thì nộp đơn khiếu nại tại UBND thị trấn Tân Khai để giải quyết. Quá thời hạn nêu trên, mọi việc khai báo thêm hoặc khiếu nại sẽ không được giải quyết. *(Có danh sách cụ thể kèm theo Mẫu số 06/ĐK).*

Nơi nhận:

- Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ huyện;
- CT, PCT UBND thị trấn;
- Trang thông tin điện tử thị trấn;
- Trưởng KP1, KP2, KP3, KP5, KP7 để niêm yết;
- CC. Địa chính (để niêm yết);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Truyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TÂN KHAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /DSCK-UBND

Mẫu số 06/ĐK

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, xin giao đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tại UBND thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND thị trấn Tân Khai về việc công khai hồ sơ đăng ký đất đai)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)			Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp QH
						Theo GCN	Kết quả đo đạc; Trích lục BĐ	Tăng/giảm						
1	Bà Tôn Nữ Thị Tuyết Hồng, năm sinh 1969	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.	KP 3	42(cũ) 28 (mới)	235 (cũ) 65 (mới)	453,1m ² (200m ² ONT; 253,1m ² CLN)	696,2m ² (200m ² ODT; 496,2m ² CLN)	Tăng 243,1m ² CLN so với GCN đã cấp	10/01/2011	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Nhà cấp IV, đất trồng	Không	Không	Phù hợp
2	Hộ ông Bùi Ngọc Thiện “đã chết” thừa kế bà Nguyễn Thị Bảy	Khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.	KP 3	33 (cũ) 29 (mới)	681 (cũ) 3(mới)	751m ² (100m ² ONT; 651m ² CLN)	934,2m ² (100m ² ODT; 834,2m ² CLN)	Tăng 183,2m ² CLN so với GCN đã cấp	18/11/2019	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Đất trồng	Không	Không	Phù hợp
3	Bà Hoàng Thị Tâm, Năm sinh 1963	TDP Tây Trại, thị trấn Đạo Đức, H. Bình Xuyên, T. Vĩnh Phúc	KP 2	44(cũ) 30 (mới)	737 (cũ) 188 (mới)	504,8m ² (100m ² ODT; 404,8m ² CLN)	553,8m ² (100m ² ODT; 453,8m ² CLN)	Tăng 49,0m ² so với GCN đã cấp	02/12/2024	Nhận CNQSD;	Đất trồng	Không	Không	Phù hợp

4	Ông Thanh Bình, Năm sinh 1975, bà Lê Thị Tới Năm sinh 1978	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.	KP 1	5(cũ) 08 (mới)	11(cũ) 25 (mới)	1303m ² (LUK)	1312m ² (LUK)	Tăng 9,0m ² so với GCN đã cấp	04/8/2008	Nhà nước CNQSD; Nhận cho tặng QSD đất	Đất Nông nghiệp	Không	Không	Phù hợp
5	Bà Nguyễn Thị Liên, Năm sinh 1968	Khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 3	42(cũ) 29 (mới)	41 (cũ) 72 (mới)	7234,0m ² CLN	7366,8m ² CLN	Tăng 132,8m ² so với GCN đã cấp	20/5/2021	Nhận phân chia QSD	Đất trồng cao su	Không	Không	Phù hợp
6	Bà Phạm Thị Ngọc Oanh, Năm sinh 1997	Khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 2	24(cũ) 45 (mới)	1359 (cũ) 102 (mới)	249,0m ² (160m ² ODT; 89 m ² CLN)	249,0m ² (160m ² ODT; 249,9m ² CLN)	Tăng 0,9m ² so với GCN đã cấp	27/12/2024	Nhận CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
7	Bà Nguyễn Thị Oanh, Năm sinh 1974	Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 7	40(cũ) 27 (mới)	161 (cũ) 95 (mới)	309m ² (100m ² ONT; 209m ² CLN)	376,4m ² (100m ² ODT; 276,4m ² CLN)	Tăng 67,4m ² so với GCN đã cấp	10/4/2012	Nhận CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
8	Ông Đặng Văn Điện, Năm sinh 1968	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 1	23(cũ) 44 (mới)	12A2 (cũ) 02 (mới)	180m ² (70m ² ONT; 110 m ² CLN)	353,6m ² (70,0m ² ODT; 283,6m ² CLN)	Tăng 173,6m ² so với GCN đã cấp	10/4/2002	Nhà nước CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
9	Ông Đặng Văn Điện, Năm sinh 1968	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 1	24(cũ) 17 (mới)	16B (cũ) 247 (mới)	342m ² (200m ² ONT; 142m ² CLN)	373,9m ² (200m ² ODT; 173,9m ² CLN)	Tăng 31,9m ² so với GCN đã cấp	20/9/2001	Nhà nước CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
	Ông Đặng Văn	Khu phố 1, thị trấn		24(cũ)	17	331,1m ²	397,0m ² (333,1m ²	Tăng 63,9m ²		Nhà	Đất có			Phù

10	Diện, Năm sinh 1968; bà Hoàng Thị Quý, năm sinh 1974	Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 1	17 (mới)	(cũ) 502 (mới)	ODT;	ODT; 63,9m ² CLN)	so với GCN đã cấp	12/8/2024	nước CNQSD;	nhà cấp IV	Không	Không	hợp
11	Hộ ông Đặng Văn Diện, Năm sinh 1968;	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 1	24(cũ) 17 (mới)	672 (cũ) 20 (mới)	530m ² (200m ² ONT; 330m ² CLN)	675,9m ² (200m ² ODT; 475,9m ² CLN)	Tăng 145,9m ² so với GCN đã cấp	26/10/2015	Nhà nước CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
12	Hộ ông Đặng Văn Diện, Năm sinh 1968;	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 1	24(cũ) 17 (mới)	680 (cũ) 251 (mới)	588-m ² (200m ² ONT; 388m ² CLN)	704,9m ² (200m ² ODT; 504,9m ² CLN)	Tăng 116,9m ² so với GCN đã cấp	16/11/2007	Nhà nước CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
13	Ông Đặng Văn Diện, Năm sinh 1968; bà Hoàng Thị Quý, năm sinh 1974	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 5	41(cũ) 28 (mới)	732 (cũ) 130 (mới)	961,0m ² (100m ² ONT; 861,0m ² CLN)	975,6m ² (100m ² ODT; 875,6m ² CLN)	Tăng 14,6m ² so với GCN đã cấp	08/02/2018	Nhận CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
14	Ông Đặng Văn Diện, Năm sinh 1968; bà Hoàng Thị Quý, năm sinh 1974	Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	KP 1	24(cũ) 17 (mới)	2065 (cũ) 04 (mới)	458,5m ² (111,4m ² ODT; 347,1m ² CLN)	578,7m ² (111,4m ² ODT; 467,3m ² CLN)	Tăng 120,2m ² so với GCN đã cấp	11/12/2023	Nhà nước CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp
15	Ông Trần Ngọc Nguyên, năm sinh 1983	Phường Hưng Long, TX Chơn Thành, T. Bình Phước	KP2	33(cũ) 23 (mới)	1494 (cũ) 513 (mới)	537,9m ² CLN)	540,1m ² CLN)	Tăng 2,2m ² so với GCN đã cấp	18/7/2019	Nhận CNQSD;	Đất trống	Không	Không	Phù hợp
16	Ông Trần Ngọc	Phường Hưng		33(cũ) 23	1495 (cũ)	533,2m ²	537,1m ²	Tăng 3,9m ² so với GCN	18/7/2019	Nhận	Đất			Phù

	Nguyên, năm sinh 1983	Long, TX Chon Thành, T. Bình Phước	KP2	(mới)	514 (mới)	CLN)	CLN)	đã cấp		CNQSD;	trống	Không	Không	hợp
17	Ông Trần Ngọc Nguyên, năm sinh 1983	Phường Hưng Long, TX Chon Thành, T. Bình Phước	KP2	33(cũ) 23 (mới)	1496 (cũ) 514 (mới)	528,5m ² CLN)	533,8m ² CLN)	Tăng 5,3m ² so với GCN đã cấp	18/7/2019	Nhận CNQSD;	Đất trống	Không	Không	Phù hợp
18	- Bà Nguyễn Thị Gái, năm sinh 1963; CN - Bà Nguyễn Thị Ánh; Năm sinh 1958 và ông Lê Thiện Chí; Năm sinh 1956	- Kp Tàu Ô; TT.Tân Khai, H. Hớn Quản, T. Bình Phước. - 32/1 Bình giao, P. Thuận An, TP.Thuận An, T. Bình Dương	Kp Tàu ô	61(cũ) 42 (mới)	364 (cũ) 83 (mới)	1320m ² (100m ² ONT;	1331,5m ² (100m ² ODT; 1231,5 m ² CLN)	Tăng 11,5m ² so với GCN đã cấp	11/01/2012	Nhà nước CNQSD;	Đất có nhà cấp IV	Không	Không	Phù hợp

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 04/02/2025 đến hết ngày 19/02/2025 Tại địa điểm: UBND thị trấn Tân Khai, Trang thông tin điện tử thị trấn Tân Khai-Hớn Quản-Bình Phước; Nhà văn hoá khu phố 1, khu phố 2 khu phố 3, khu phố 5 khu phố 7, khu phố Tàu Ô. Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND thị trấn Tân Khai để giải quyết; sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./

**Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất
về việc đã công khai danh sách này**

Tân Khai, ngày tháng năm 2025
CHỦ TỊCH

Lê Viết Truyền